

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên thuộc chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 389/Ttg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2006/QĐ-Ttg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-Ttg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo từ xa hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 67/Ttr-ĐTTX ngày 03 tháng 03 năm 2022 của Trung tâm Đào tạo Từ xa về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên thuộc chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên thuộc chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học.

Điều 2. Quyết định này áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ tháng 9/2021 trở về sau.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Hành chính – Quản trị, Giám đốc Trung tâm Đào tạo Từ xa, Giám đốc Trung tâm đào tạo trực tuyến, bộ môn Ngoại ngữ không chuyên – Khoa Ngoại ngữ và lãnh đạo các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, TT.ĐTTX, (4)



Lê Nguyễn Quốc Khang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên thuộc chương trình đào tạo
trình độ đại học hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 513/QĐ-ĐHM ngày 09 tháng 3 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định về chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên đối với sinh viên trình độ đại học hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Trường).
- Quy định này áp dụng đối với sinh viên trình độ đại học hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học tuyển sinh từ tháng 09/2021 trở về sau.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- Ngoại ngữ không chuyên là tiếng Anh trong chương trình đào tạo (CTĐT) các ngành không chuyên ngữ, ngoại ngữ hai trong CTĐT các ngành chuyên ngữ và ngành Đông Nam Á học.
- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên là năng lực ngoại ngữ không chuyên mà sinh viên đạt được để tốt nghiệp đại học.

Điều 3. Công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên

- Đối với các ngành không chuyên ngữ:

Sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên khi đáp ứng được một trong các điều kiện sau đây:

a) Hoàn thành các môn tiếng Anh trong chương trình đào tạo (từ tiếng Anh nâng cao 1 đến tiếng Anh nâng cao 5, mỗi cấp độ có khối lượng 3 tín chỉ), riêng môn tiếng Anh nâng cao 5 đạt từ 5,0 điểm (theo thang điểm 10) trở lên.

b) Có một trong các chứng chỉ, chứng nhận còn trong thời hạn hai năm kể từ ngày cấp đến thời điểm xét miễn như liệt kê sau đây:

- Có chứng chỉ tiếng Anh bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam do các cơ sở giáo dục đào tạo được Bộ Giáo dục và đào tạo công nhận.



Handwritten signature

- Có chứng nhận tiếng Anh tương đương B1 do Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Có một trong các chứng chỉ quốc tế tiếng Anh như liệt kê sau đây:

KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	Cambridge English Language Assessment
Bậc 3	≥ 575	≥ 475	≥ 55	≥ 5.0 (không môn nào dưới 4.5)	FCE level B1 (từ 140 đến 159 điểm) PET Pass with Merit (từ 153 đến 159 điểm) KET Pass with Distinction (từ 140 đến 150 điểm)

Các chứng chỉ quốc tế tiếng Anh do các tổ chức liệt kê sau đây cấp:

+ Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ - Educational Testing service (ETS) hoặc đơn vị được ETS ủy nhiệm cấp (đối với các chứng chỉ TOEIC, TOEFL ITP, TOEFL iBT).

+ British Council, IDP Education Australia (đối với các chứng chỉ IELTS).

+ Cambridge English Language Assessment (đối với các chứng chỉ KET, PET, FCE, CAE, CPE).

c) Các trường hợp khác với quy định ở điểm b của Điều này do Khoa Ngoại ngữ thẩm định và đề xuất để Hiệu Trường quyết định.

2. Đối với các ngành ngôn ngữ (Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Hàn) và Ngành Đông Nam Á học:

Sinh viên đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ hai khi đáp ứng được một trong các điều kiện sau đây:

a) Hoàn thành các môn ngoại ngữ hai trong chương trình đào tạo với tất cả các môn đạt từ 5,0 điểm (theo thang điểm 10) trở lên.

Các môn ngoại ngữ hai có tổng khối lượng 15 tín chỉ, chia làm 5 cấp độ từ 1 đến 5, mỗi cấp độ có khối lượng 3 tín chỉ. Ngoại ngữ chọn là ngoại ngữ hai được quy định trong chương trình đào tạo tương ứng của từng ngành.

b) Có một trong các chứng chỉ, chứng nhận còn trong thời hạn hai năm kể từ ngày cấp đến thời điểm xét miễn như liệt kê sau đây:

- Có chứng chỉ ngoại ngữ 2 bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam do các cơ sở giáo dục đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

th

- Có chứng nhận ngoại ngữ tương đương B1 do Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế như liệt kê sau đây:

STT	Ngoại ngữ hai	Chứng chỉ	Nơi cấp
1.	Tiếng Anh	Chứng chỉ TOEIC ≥ 575	ETS hoặc đơn vị được ETS uỷ nhiệm
		Chứng chỉ TOEFL ITP ≥ 475	
		Chứng chỉ TOEFL iBT ≥ 55	
		Chứng chỉ IELTS ≥ 5.0 (không có môn nào dưới 4.5)	British Council, IDP Education Australia
		FCE level B1 (từ 140 đến 159 điểm) PET pass with Merit (từ 153 đến 159 điểm) PET pass with Distinction (từ 140 đến 150 điểm)	Cambridge English Language Assessment
2.	Tiếng Pháp	Chứng chỉ năng lực tiếng Pháp - DELF trình độ B1	Bộ Giáo dục quốc gia Pháp cấp
3.	Tiếng Nhật	Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật JLPT cấp độ N4	Hiệp hội hỗ trợ quốc tế Nhật Bản và Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản
		Chứng chỉ NAT TEST cấp độ 4	Ban tổ chức thi tiếng Nhật Nat-Test tại Nhật Bản (Semon Kyouiku Publishing Co.Ltd)
4.	Tiếng Hàn	Chứng chỉ năng lực Tiếng Hàn - TOPIK II cấp độ 3	Viện ngôn ngữ Hàn
5.	Tiếng Tây Ban Nha	Chứng chỉ năng lực tiếng Tây Ban nha D.E.L.E trình độ B1	Viện Cervantes
6.	Tiếng Trung	- Chứng chỉ năng lực Hán ngữ HSK cấp độ 3 - Chứng chỉ năng lực Hoa ngữ TOCFL cấp độ 3	HANBAN Quốc gia/Tổng bộ Viện Khổng tử Bộ Giáo dục Đài Loan

STT	Ngoại ngữ hai	Chứng chỉ	Nơi cấp
7.	Tiếng Nga	TPKI – 1 (TRKI – 1) Certificate Level 1	Phân Viện Puskin
8.	Tiếng Đức	Chứng chỉ Goeth – Zertifikat B1	Viện Goethe

c) Đã hoàn thành chương trình học các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức, Nhật, Hàn tại các trường đại học, cao đẳng khác với khối lượng lớn hơn hoặc bằng khối lượng chương trình ngoại ngữ hai tại Trường, có điểm đạt từ 5,0 (theo thang điểm 10) trở lên, còn trong thời hạn hai năm kể từ ngày học.

d) Đã tốt nghiệp trình độ từ đại học trở lên các ngành ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức, Nhật, Hàn.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trung tâm Đào tạo Từ xa, các đơn vị trong Trường, cá nhân có liên quan và sinh viên đại học hình thức đào tạo từ xa và vừa làm vừa học chịu trách nhiệm thi hành quy định này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Trung tâm Đào tạo Từ xa để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

W